TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137 /QĐ-PTI	Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm
Tự nguyện Trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 60/2023/QĐ-PTI-HĐQT ngày 25/7/2023 của Chủ tịch HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 63/2024/QĐ-PTI-HĐQT ngày 24/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Lãnh đạo Tổ chức quản trị/Ban Tổng Giám đốc (EXCO) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;*
- *Quyết định số 871/2023/QĐ-PTI ngày 20/11/2023 về việc ủy quyền cho Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm;*
- *Theo đề nghị của Ban Nghiệp vụ Bảo hiểm Xe cơ giới – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "**Quy tắc bảo hiểm Tự nguyện Trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô**" của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/01/2025.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo quản trị chiến lược (EXCO), Giám đốc các bộ phận tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên và các đơn vị kinh doanh, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - HĐQT *(để báo cáo);* - Lưu: VT, NVXCG.	**TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC** TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN **Lưu Phương Lan**

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN
TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-PTI ngày 26/12/2024

của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. **Khách hàng đọc kỹ điều kiện, điều khoản trong Quy tắc trước khi tham gia bảo hiểm;**
2. **Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, khách hàng cần thông báo ngay cho PTI theo số điện thoại 1900545475 để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách.**

MỤC LỤC QUY TẮC

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG 3

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 3

Điều 2. Đối tượng áp dụng 4

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm 4

Điều 4. Thời hạn bảo hiểm 4

Điều 5. Chuyển quyền sở hữu 4

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm 5

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm 5

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI 7

Điều 9 . Giám định tổn thất 9

Điều 10. Hồ sơ bồi thường 9

Điều 11. Bảo hiểm trùng 10

Điều 12. Giảm trừ bồi thường 11

Điều 13. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp 11

PHẦN B. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ 13

Điều 14. Phạm vi bảo hiểm 13

Điều 15. Loại trừ bảo hiểm 13

Điều 16. Mức trách nhiệm bảo hiểm 13

Điều 17. Quyền lợi và nguyên tắc trả tiền bồi thường 13

PHẦN C. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG 16

Điều 18. Điều khoản mở rộng thời hạn bảo hiểm (30 ngày, phụ phí tính theo tỷ lệ) - Mã số BS17/PTI-XCG 16

Điều 19. Điều khoản bổ sung khác 16

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trừ trường hợp có quy định rõ ràng khác đi, trong Quy tắc này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Chủ xe** là cá nhân, tổ chức sở hữu xe ô tô (bao gồm cả trường hợp chủ sở hữu xe đã có hợp đồng mua bán xe và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe theo quy định) hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sở hữu xe ô tô hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. **PTI** hoặc **Doanh nghiệp bảo hiểm** là Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và/hoặc các Công ty/Chi nhánh trực thuộc.

3. **Bên mua bảo hiểm** là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với PTI và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể là chủ xe hoặc không phải chủ xe (người mua bảo hiểm cho xe thuộc sở hữu của người khác).

4. **Người được bảo hiểm** là cá nhân, tổ chức có thông tin được ghi nhận/quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

5. **Lái xe** là người điều khiển xe ô tô tại thời điểm xảy ra tổn thất với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.

6. **Xe ô tô** hoặc **Xe** là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bao gồm xe ô tô; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô,...phù hợp với quy định của Luật Giao thông đường bộ.

7. **Mức trách nhiệm bảo hiểm** là giới hạn trách nhiệm bồi thường tối đa của PTI khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

8. **Trọng tải** là khối lượng hàng hóa chuyên chở (CC) theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông (TK/CPTGGT) hoặc khối lượng theo thiết kế cho phép tham gia giao thông quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

9. **Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm** là điều khoản quy định các trường hợp PTI không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

10. **Phí bảo hiểm** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho PTI theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

11. **Giấy yêu cầu bảo hiểm** là văn bản (theo mẫu biểu của PTI) mà Bên mua bảo hiểm sử dụng để ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm được lập bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử nhằm thiết lập Bộ hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc không gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản cho PTI nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì được coi là Bên mua bảo hiểm đã đồng ý với thông tin ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã cấp.

12. **Giấy chứng nhận bảo hiểm** là văn bản xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của PTI với Người được bảo hiểm theo phạm vi bảo hiểm, điều khoản được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được cấp bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

13. **Sửa đổi, bổ sung (Viết tắt là SĐBS)** là văn bản do PTI cấp cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm xác nhận các thay đổi về nội dung của Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.

14. **Các điều khoản bổ sung**: là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được Quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy tắc này áp dụng cho Chủ xe ô tô (không áp dụng cho các xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện và các loại xe tương tự) tham gia giao thông đã tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và PTI, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm, PTI phải bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng phải được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc bảo hiểm;
- Các điều khoản bổ sung (nếu có);
- Sửa đổi bổ sung (nếu có).

Các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm được xem xét đồng thời khi xác định sự kiện bảo hiểm và xem xét phạm vi bảo hiểm.

Điều 4. Thời hạn bảo hiểm

4.1. Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian phát sinh hiệu lực bảo hiểm trong đó, thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí bảo hiểm quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ trường hợp PTI có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

4.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm trong thời hạn quy định và không có bất kỳ thỏa thuận bằng văn bản về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt.

Điều 5. Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe ô tô thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm của Chủ xe cũ cũng được chuyển giao cùng với việc chuyển quyền sở hữu xe ô tô và có hiệu lực đối với Chủ xe mới, trừ trường hợp

Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu xe.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

6.1. Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thanh toán phí trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt mà PTI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

6.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

6.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên còn lại, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày bên được thông báo nhận được văn bản thông báo đó.

6.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho PTI, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, PTI phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm bảy mươi phần trăm (70%) phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Đối với Hợp đồng bảo hiểm cho nhóm xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe, trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm/chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo quy định tại khoản 6.2.2. Điều này.

6.2.3.Trường hợp PTI đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày PTI thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm

7.1 Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:

7.1.1. Yêu cầu PTI giải thích rõ ràng, đầy đủ về Quy tắc bảo hiểm này, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm;

7.1.2. Yêu cầu PTI bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

7.1.3. Lựa chọn tham gia thêm các Điều khoản bổ sung để mở rộng và/hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm khi mua bảo hiểm xe ô tô theo thỏa thuận với PTI tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

7.1.4. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

7.1.5. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm (bao gồm thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp, thay đổi phạm vi hoạt động,) dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu PTI giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp PTI không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

7.1.6. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.

7.2. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ:

7.2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải đọc và yêu cầu PTI giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm;

7.2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của PTI và cung cấp đầy đủ thông tin về xe được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.3. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác (nếu có);

7.2.4. Cung cấp thông tin về tình trạng xe một cách trung thực, chính xác và tạo điều kiện thuận lợi để PTI xem xét tình trạng xe trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.5. Trong thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự thay đổi các thông tin liên quan đến xe được bảo hiểm, mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những làm thay đổi yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm (bao gồm thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp, thay đổi phạm vi hoạt động), Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải thông báo cho PTI chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó;

7.2.6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

7.2.7. Khi xảy ra tổn thất, Người được bảo hiểm và/hoặc Lái xe có trách nhiệm:

a) Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời phải báo ngay cho PTI (theo số điện thoai 1900545475) và cơ quan Công an, chính quyền địa phương gần nhất nơi xảy ra tổn thất để phối hợp giải quyết tai nạn;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe phải gửi cho PTI thông báo

tai nạn bằng văn bản (theo mẫu của PTI cung cấp);

c) Lái xe không được tự ý di chuyển/rời khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

d) Không được tự ý di chuyển hoặc tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PTI, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

e) Phối hợp, hợp tác với PTI trong quá trình giám định/xác minh hiện trường và ký và/hoặc có ý kiến trong biên bản hiện trường do PTI lập trong mọi trường hợp (trường hợp không đồng ý nội dung biên bản có thể ghi rõ ý kiến không đồng ý nội dung gì và ký tên dưới ý kiến). Các trường hợp được coi là không phối hợp, hợp tác:

- Người được bảo hiểm/Lái xe không ký biên bản giám định/xác minh hiện trường do PTI lập với mục đích xác định phạm vi và trách nhiệm bảo hiểm;

- Người được bảo hiểm/Lái xe không cung cấp thông tin, tài liệu và/hoặc không thực hiện công việc cần thiết theo yêu cầu của PTI với mục đích xác định phạm vi và trách nhiệm bảo hiểm trong vụ tai nạn;

- Lái xe không thực hiện yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác bị cấm đối với Lái xe tại cơ quan y tế/chức năng theo yêu cầu của PTI.

7.2.8. Trung thực trong việc kê khai thông tin liên quan đến sự cố; thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

7.2.9. Cam kết thanh toán chi phí tháo dỡ và sửa chữa đối với các tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm;

7.2.10. Trường hợp mất Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc cần cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm phải thông báo cho PTI để được hướng dẫn;

7.2.11. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PTI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PTI bồi thường;

7.2.12. Đối với các bộ phận bị thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được PTI chấp thuận bồi thường, Bên mua bảo hiểm Người được bảo hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho PTI;

7.2.13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI

8.1. Quyền của PTI

8.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản;

8.1.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng xe, yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến tình trạng xe, việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

8.1.3. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin liên quan đến tình trạng xe, hành trình, diễn biến của vụ tổn thất, các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường;

8.1.4. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm: PTI có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ thời điểm có sự thay đổi. Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì PTI có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

8.1.5. Từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc này và/hoặc thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thỏa thuận khác bằng văn bản;

8.1.6. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc này;

8.1.7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Nghĩa vụ của PTI

8.2.1. Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm Hợp đồng bảo hiểm gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm, Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung (nếu có), Sửa đổi bổ sung (nếu có) sau khi giao kết;

8.2.2. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

8.2.3. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

8.2.4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày làm việc. Trường hợp PTI không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày PTI có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì PTI phải chủ động xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng từ thu thập được;

8.2.5. Trường hợp từ chối bồi thường, PTI phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày PTI nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ; trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc;

8.2.6. Phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất;

8.2.7. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, PTI sẽ phối hợp giải quyết ngay và sau khi

đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm thì có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

8.2.8. PTI có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 10 Quy tắc này;

8.2.9. PTI có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm trong trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm thay đổi cơ sở để tính phí bảo hiểm, PTI sẽ đánh giá lại rủi ro, xác định lại phí bảo hiểm và hoàn phí hoặc thu thêm phí bảo hiểm theo tỉ lệ tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

8.2.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9 . Giám định tổn thất

9.1. Khi xảy ra tổn thất, PTI hoặc người được PTI ủy quyền sẽ tiến hành giám định thiệt hại với sự có mặt của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc Người đại diện hợp pháp pháp của: Người được bảo hiểm, Lái xe và các bên liên quan. PTI chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

9.2. Trường hợp Người được bảo hiểm và PTI không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập, trừ trường hợp có thoả thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp các bên không thoả thuận được việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong các bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền trưng cầu đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định độc lập do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.

9.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của PTI, PTI phải trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của PTI, Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải trả chi phí giám định;

9.4. Trong trường hợp đặc biệt, PTI không thể thực hiện được việc giám định thì PTI có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm/Lái xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và các tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 10. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

10.1. Tài liệu do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp:

10.1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu của PTI).

10.1.2. Tài liệu liên quan đến xe, Lái xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có ký tên xác nhận của nhân viên PTI sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của Người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

10.1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại:

a) Tài liệu chứng minh thiệt hại về sức khỏe, tính mạng (Bản sao của các cơ sở y tế hoặc bản sao có xác nhận của PTI sau khi đã đối chiếu với bản chính). Tùy theo mức độ thiệt hại về người có thể bao gồm một hoặc một số các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận thương tích;

- Hồ sơ bệnh án;

- Trích lục khai tử hoặc Giấy báo tử hoặc văn bản xác nhận của cơ quan Công an hoặc kết quả giám định của cơ quan giám định pháp y đối với trường hợp nạn nhân chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn.

b) Tài liệu chứng minh thiệt hại đối với tài sản:

- Hóa đơn, chứng từ hợp lệ hoặc bằng chứng chứng minh về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn gây ra (trường hợp PTI thực hiện sửa chữa, khắc phục thiệt hại, PTI có trách nhiệm thu thập giấy tờ này);

- Các giấy tờ, hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí phát sinh mà chủ xe ô tô đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của PTI.

10.1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải.

10.1.5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

10.2. Tài liệu do PTI phối hợp với Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm để thu thập:

10.2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

e) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

f) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

10.2.2. Biên bản giám định thiệt hại có chữ ký xác nhận của các bên.

10.2.3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 11. Bảo hiểm trùng

11.1. Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo từ hai hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô trở lên.

11.2. Việc giải quyết bồi thường đối với trường hợp bảo hiểm trùng được thực hiện theo nguyên tắc sau:

11.2.1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm cấp bởi/ký với PTI trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra tổn thất của cùng đối tượng bảo hiểm.

11.2.2. Đối với điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI sẽ giải quyết bồi thường độc lập theo phạm vi Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm đã ký kết.

Điều 12. Giảm trừ bồi thường

12.1. PTI có quyền thực hiện giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

12.1.1. Giảm trừ từ 10% đến 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

a) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe khi bị tổn thất không thông báo ngay cho PTI; hoặc không gửi Thông báo tổn thất bằng văn bản cho PTI trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn; hoặc không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

b) Lái xe tự ý di chuyển khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

c) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, không giữ nguyên hiện trường tai nạn (trừ trường hợp phải di chuyển để đảm bảo an toàn cho người và/hoặc tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng);

d) Xe vượt tại khu vực có biển quy định cấm vượt.

12.1.2. Giảm trừ từ 30% đến 50% số tiền bồi thường trong trường hợp:

Người được bảo hiểm, Lái xe tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PTI (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

12.1.3. Giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường. Lái xe không thực hiện yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác bị cấm đối với Lái xe tại cơ quan y tế/chức năng theo yêu cầu của PTI;

b) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe không tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.

12.1.4. Giảm trừ số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % trong các trường hợp sau:

a) Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỉ lệ phần trăm (%) chở/kéo theo, cẩu quá trọng tải hoặc quá số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định tại Giấy chứng nhận kiểm định. Không áp dụng giảm trừ bồi thường đối với xe tải chở quá số người quy định;

b) Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỉ lệ phần trăm xe vượt quá tốc độ cho phép (từ trên 20% đến 50%) tại đoạn đường xảy ra tai nạn/sự cố.

12.1.5. Giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí bảo hiểm thực nộp và số phí bảo hiểm phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a) Bên mua bảo hiểm kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai dẫn đến PTI tính và thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không thông báo cho PTI trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (ví dụ như: thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp...).

12.2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Trong một vụ tổn thất, Người được bảo hiểm có các hành vi vi phạm bị giảm trừ bồi thường với mức giảm trừ bồi thường khác nhau thì áp dụng mức giảm trừ số tiền bồi thường có tỷ lệ giảm trừ cao nhất.

Điều 13. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp

13.1. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường.

13.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PTI là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm nhận được Thông báo bồi thường của PTI. Quá thời hạn nêu trên PTI sẽ không giải quyết khiếu nại.

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

13.3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu khởi kiện biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

13.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

****

PHẦN B. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ

Điều 14. Phạm vi bảo hiểm

PTI chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau:

14.1. Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với người thứ ba do xe ô tô tham gia giao thông/hoạt động gây ra.

14.2. Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách trên chiếc xe đó do xe ô tô tham gia giao thông/hoạt động gây ra.

Điều 15. Loại trừ bảo hiểm

PTI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

15.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe ô tô, người lái xe hoặc người bị thiệt hại.

15.2. Người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Trường hợp người lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy nhưng đã thực hiện trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô thì không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

15.3. Người lái xe không đủ điều kiện về độ tuổi lái xe theo quy định của Luật Giao thông đường bộ; người lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không hợp lệ theo quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô đường bộ, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa hoặc sử dụng Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không phù hợp đối với xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

15.4. Thiệt hại gây ra là hậu quả gián tiếp bao gồm: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại.

15.5. Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe ô tô mà: (i) trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; hoặc (ii) sử dụng ma túy hoặc chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

15.6. Thiệt hại đối với tài sản bị mất trộm hoặc bị cướp trong tai nạn.

15.7. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt, tài sản quý, bao gồm: vàng, bạc, đá quý, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

15.8. Thiệt hại do chiến tranh, khủng bố, động đất.

Điều 16. Mức trách nhiệm bảo hiểm

Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, PTI nhận thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô theo quy định của Chính phủ. Những điều kiện điều khoản không quy định tại Quy tắc bảo hiểm này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của PTI (bao gồm các chi phí trên) đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá Mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 17. Quyền lợi và nguyên tắc trả tiền bồi thường

Số tiền bồi thường về người và tài sản sau khi được giải quyết theo quy định của Chính

phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, phần còn lại sẽ được tính vào hợp đồng bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô được quy định tại Quy tắc này, cụ thể như sau:

17.1. Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, PTI trả tiền bồi thường cho chủ xe ô tô số tiền mà chủ xe ô tô đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trường hợp chủ xe ô tô chết hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, PTI có quyền bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại.

17. 2. Trường hợp chủ xe ô tô tham gia theo mức trách nhiệm tối đa đến 150.000.000 đồng thì áp dụng nguyên tắc bồi thường được quy định tại Điểm 17.5.1 – Khoản 17.5 - Điều 17 - Quy tắc này.

17.3. Trường hợp Chủ xe ô tô tham gia theo mức trách nhiệm trên 150.000.000 đồng thì ưu tiên áp dụng nguyên tắc bồi thường được quy định tại Điểm 17.5.1 Khoản 17.5 Điều 17 của Quy tắc này trước tiên. Khi số tiền Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba hoặc hành khách trên xe theo thỏa thuận bồi thường vượt tổng số tiền bồi thường bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và số tiền bồi thường mức trách nhiệm tự nguyện tại Điểm 17.5.1 Khoản 17.5 Điều 17 thì phần còn lại sẽ được bồi thường theo nguyên tắc được quy định tại Điểm 17.5.2 Khoản 17.5 Điều 17 của Quy tắc này.

17.4. Trường hợp cần thiết, PTI sẽ tạm ứng ngay những chi phí cần thiết và hợp lý trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.

17. 5. Bồi thường thiệt hại về người:

17.5.1. Mức trách nhiệm tự nguyện đến 150.000.000 đồng:

- Số tiền bồi thường được tính theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người theo quy định tại "*Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP*" hoặc theo quy định của Chính phủ tùy từng thời kỳ.

- Đối với vụ tai nạn được xác định nguyên nhân do lỗi hoàn toàn của bên thứ ba thì mức bồi thường bảo hiểm về người đối với các đối tượng thuộc bên thứ ba bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điểm 17.5.1 Khoản 17.5 Điều 17 của Quy tắc này. 17.5.2. Mức trách nhiệm tự nguyện trên 150.000.000 đồng:

- Số tiền bồi thường được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý và mức độ lỗi của chủ xe cơ giới.

- Thiệt hại thực tế hợp lý bao gồm:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết (trường hợp tử vong). Những chi phí này bao gồm: tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế, tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sĩ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sĩ; các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại (nếu có) và các chi phí cho việc lắp chân giả, tay giả, mắt giả, mua xe lăn, xe đẩy, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại (nếu có).

+ Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại trong quá trình điều trị thương tật.

+ Trường hợp người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên thì tính thêm các thiệt hại gồm: Chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại bao gồm: chi phí hợp lý hàng tháng cho việc nuôi dưỡng, điều trị người bị thiệt hại và chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại.

+ Thu nhập thực tế của nạn nhân được tính bằng thu nhập bình quân 6 tháng liền kề trước khi xảy ra tai nạn. Trường hợp không xác định được thu nhập thì mức thu nhập căn cứ theo mức lương tối thiểu theo quy định của nhà nước tại thời điểm tai nạn.

+ Mai táng phí: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Theo luật không phải bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ.

+ Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết hoặc trước khi mất khả năng lao động.

+ Các khoản mục thiệt hại khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp không có cơ sở xác định thiệt hại thực tế như quy định trên đây hoặc cơ sở xác định thiệt hại không đầy đủ thì được vận dụng trả tiền bồi thường theo quy định tại "*Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP*" và trên cơ sở mức trách nhiệm 150.000.000 đồng.

17.6. Bồi thường thiệt hại về tài sản: Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản/vụ tai nạn được xác định theo thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Người được bảo hiểm/Lái xe nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.

17.7. Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường theo cả mức trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện không vượt quá số tiền hòa giải bồi thường giữa chủ xe cơ giới và nạn nhân, hoặc mức bồi thường theo quyết định của toà án.

17.8. Trường hợp nhiều xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến các thiệt hại về người, mức bồi thường được xác định theo mức độ lỗi của chủ xe cơ giới nhưng tổng mức bồi thường không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.

****

PHẦN C. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm một hoặc nhiều Điều khoản bổ sung và nộp phụ phí bảo hiểm (nếu có) để được tăng thêm hoặc giảm bớt quyền lợi bảo hiểm.

Điều khoản bổ sung chỉ áp dụng khi xe có tham gia bảo hiểm vật chất xe ô tô theo Quy tắc bảo hiểm này đồng thời Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ nội dung yêu cầu bổ sung vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để PTI làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường.

Điều khoản bổ sung quy định trong Phần C của Quy tắc bảo hiểm này chỉ có hiệu lực khi được quy định/ghi rõ tên Điều khoản bổ sung và Mã số trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc văn bản hợp đồng bảo hiểm đồng thời Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đã đóng phụ phí bảo hiểm (nếu có).

Các Điều khoản bổ sung bao gồm:

Điều 18. Điều khoản mở rộng thời hạn bảo hiểm (30 ngày, phụ phí tính theo tỷ lệ) - Mã số BS17/PTI-XCG

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phụ phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, PTI đồng ý bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

PTI đồng ý gia hạn thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm này thêm ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Phí bảo hiểm cho thời gian gia hạn này được tính theo tỉ lệ giữa thời gian gia hạn và thời gian bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 19. Điều khoản bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác của Bên mua bảo hiểm có thể được thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản riêng biệt trên cơ sở yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và được sự chấp thuận của PTI.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

S.G.P: 41A - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN - Q. CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Lưu Phương Lan